

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày 26-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Ông Trần Ngọc Đồi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đa Văn Thắng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên-Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-DS ngày 23/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-DS ngày 20/02/2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2024/QĐST-DS, ngày 08/3/2024; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 03/TB-TA, ngày 05/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A

(Theo Văn bản ủy quyền số 07/2022/VBUQ ngày 10/01/2022)

Địa chỉ: phường P, thành phố Ph, Tỉnh Bình Thuận.

Người nhận ủy quyền lại:

+ Ông Nguyễn Văn H1

+ Ông Ngô Duy P1

(Theo Văn bản ủy quyền số 01/2025/UQ ngày 11/02/2025)

- **Bị đơn:** Bà Xích Thị X, sinh năm 1988; ông Tăng Văn Ch, sinh năm 1987-
Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.
Đại diện nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Bà Xích Thị X và Ông Tăng Văn Ch có vay vốn tại Ngân hàng A chi tiết như sau:

Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: 059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 28/02/2019 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01-059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 10/05/2019 Số tiền cấp hạn mức tín dụng: 4.500.000.000 đồng (*Bốn tỷ năm trăm triệu đồng*).

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng: 12 tháng (Từ ngày 28/02/2019 đến ngày 28/02/2020).

Lãi suất vay: Theo từng khế ước nhận nợ

Mục đích vay vốn: Vay bổ sung vốn mua bán hải sản.

Tài sản bảo đảm: Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 063/2019/HĐTC-CN.132100 ngày 28/02/2019, đã công chứng tại Văn phòng công chứng M ngày 28/02/2019, số công chứng 002226, quyền số 03TP/CC SCC/HĐGD và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số: PL01-063/2019/HĐTC-CN.132100 ngày 10/05/2019, đã công chứng tại Văn phòng công chứng M ngày 10/05/2019, số công chứng 007878, quyền số 08TP/CC - SCC/HĐGD chi nhánh Bình Thuận đã tiến hành đăng ký thế chấp đối với tài sản thế chấp trên tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T ngày 28/02/2019, cụ thể là toàn bộ đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ383791, số vào sổ cấp GCN: CS00613 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 25/09/2015 (cập nhật biến động ngày 22/02/2019).

Bà Xích Thị X và Ông Tăng Văn Ch đã nhận số tiền vay 4.500.000.000 đồng (*Bốn tỷ năm trăm triệu đồng*) theo Khế ước nhận nợ số 03-059/2019/HĐHM-CN 132100 ngày 28/02/2020.

Hiện tại, tổng nợ gốc và lãi quá hạn của bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch tại Ngân hàng A tạm tính đến ngày 26/3/2025 là: 9.394.051.668 đồng, trong đó nợ gốc: 4.500.000.000 đồng, nợ lãi: 4.894.051.668 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận giải quyết buộc bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch phải trả hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/3/2025.

Trong trường hợp bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch không trả được nợ cho Ngân hàng A, thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay với Ngân hàng A.

*** Bà Xích Thị X và ông Tăng Văn Ch trình bày:** Vợ chồng Ông, Bà thừa

nhận là có đến Ngân hàng ký một số giấy tờ gì đó, nhưng vợ chồng Ông, Bà không vay tiền tại Ngân hàng A. Trước đó, có lần bà chủ của vợ chồng Ông, Bà là bà Lê Thị Ngh có nhờ vợ chồng Ông, Bà đứng tên cầm quyền sở hữu nhà, đất tại thành phố T. Sau đó, bà Ngh bảo vợ chồng Ông, Bà cùng kê toán tên V (không rõ họ) đến Ngân hàng A để ký giấy tờ, trước khi ký giấy tờ, nhân viên Ngân hàng A bảo vợ chồng Ông, Bà đọc nêu đồng ý thì ký vào, vợ chồng Ông, Bà đọc chữ rất khó khăn nên họ hướng dẫn vợ chồng Ông, Bà ký vào từng trang và hướng dẫn vợ chồng Ông, Bà ghi chữ “tôi đã đồng ý”. Sau khi ký xong, vợ chồng Ông, Bà đi về, còn sự việc sau đó như thế nào vợ chồng Ông, Bà không biết. Vợ chồng Ông, Bà chỉ là người đi làm thuê, chỉ biết lo làm kiếm tiền sống qua ngày nên không có nhu cầu vay vốn để làm gì. Thực sự vợ chồng Ông, Bà không vay tiền tại ngân hàng A, nếu vợ chồng Ông, Bà ký vào hồ sơ vay thì đó cũng là do vợ chồng Ông, Bà thiếu hiểu biết và điều đó trái với ý chí của vợ chồng Ông, Bà. Vợ chồng Ông, Bà không được nhận và sử dụng số tiền mà Ngân hàng A đã cho vay theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Nếu thực sự vợ chồng Ông, Bà vay tiền tại Ngân hàng A thì lý do vì sao từ khi vay cho đến nay Ngân hàng A không liên hệ gì với vợ chồng Ông, Bà và cũng không thông báo gì về khoản nợ đã vay cũng như tiền lãi phải trả trong một thời gian dài. Theo vợ chồng Ông, Bà nghĩ, giữa bà Lê Thị Ngh với Ngân hàng A có mối quan hệ gì đó không lành mạnh, vì khi Ngân hàng A cho vay phải biết khách hàng mình là ai, khả năng trả nợ như thế nào,... rồi mới cho vay.

Nay, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu vợ chồng Ông, Bà trả nợ, vợ chồng Ông, Bà chỉ đồng ý với điều kiện là toàn bộ số nợ mà Ngân hàng A yêu cầu phải nằm trong phạm vi giá trị tài sản thế chấp, còn nếu vượt quá giá trị tài sản thế chấp thì vợ chồng Ông, Bà không đồng ý.

****Tại phiên tòa,***

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng (Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010); Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A buộc bà Xích Thị X và ông Tăng Văn Ch có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A:

+ Số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 28/02/2019 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01-059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 10/5/2019, tính đến ngày 26/3/2025 là 9.394.051.668 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 4.500.000.000 đồng.

+ Nợ lãi: 463.948.842 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 4.272.639.061 đồng.

+ Lãi chậm trả: 157.463.765 đồng.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày xét xử trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 28/02/2019 cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng A, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ đảm bảo đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 063/2019/HĐTC-CN.132100 ngày 28/02/2019 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số PL01-063/2019/HĐTC-CN.132100 ngày 10/5/2019 giữa Ngân hàng A và bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch đối với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại khu phố 3, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Thuận, thửa đất số 87, tờ bản đồ số 7, diện tích: 97,76m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số BQ383791 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 25/9/2015 (cập nhật biến động ngày 22/02/2019 cho bà Xích Thị X).

Nếu sau khi xử lý tài sản đảm bảo, số tiền thu được dùng để trả khoản nợ của bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch cho Ngân hàng A không đủ trả nợ cho Ngân hàng A thì bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch phải trả tiếp cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu vợ chồng bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch trả số tiền vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 28/02/2019, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng:

* *Đại diện nguyên đơn - Ngân hàng A trình bày:* Vợ chồng bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch đã vi phạm nghĩa vụ tại hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên Ngân hàng A yêu cầu vợ chồng bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 9.394.051.668 đồng, gồm: Nợ gốc 4.500.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 26/3/2025 là 4.894.051.668 đồng và tiếp tục trả tiền lãi

phát sinh theo Hợp đồng số 059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 28/02/2019 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01-059/2019/HDHM-CN.132100 ngày 10/05/2019 kể từ ngày 26/3/2025 cho đến khi trả hết nợ.

* *Bị đơn- Bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch trình bày:* Vợ chồng Ông, Bà thừa nhận là có đến Ngân hàng ký một số giấy tờ gì đó, nhưng vợ chồng Ông, Bà không vay tiền tại Ngân hàng A. Vì vậy, vợ chồng Ông, Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Tuy nhiên, vợ chồng Ông, Bà sẽ đồng ý với điều kiện là toàn bộ số nợ mà Ngân hàng A yêu cầu trả phải trong phạm vi giá trị tài sản thế chấp, còn nếu vượt quá giá trị tài sản thế chấp thì vợ chồng Ông, Bà không đồng ý.

Xét ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mặc dù vợ chồng ông Tăng Văn Ch, bà Xích Thị X đều khai không vay tiền tại Ngân hàng A, không nhận số tiền vay, nhưng căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị đơn tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định: Vợ chồng bà X, ông Ch có đến Ngân hàng A ký thực tục vay vốn (*Như: Hợp đồng tín dụng số 059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 28/02/2019 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01-059/2019/HDHM-CN.132100 ngày 10/05/2019 kể từ ngày 26/3/2025*). Bà Xích Thị X là người trực tiếp ký vào khế ước nhận nợ và nhận số tiền giải ngân từ Ngân hàng A vào ngày 28/02/2020 (*Giấy lĩnh tiền, phiếu chi do bà Xích Thị X ký*). Khi vay, bà X, ông Ch đã thế chấp tài sản nhà và đất do vợ chồng bà X, ông Ch đứng tên chủ sở hữu (*cập nhật biến động cho bà Xích Thị X ngày 22/02/2019*) cho Ngân hàng A để đảm bảo cho khoản tiền đã vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Xích thị X, ông Tăng Văn Ch đã trả lãi số tiền 130.836.868 đồng. Sau đó, bà X, ông Ch không tiếp tục trả nữa, nên đã vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong Hợp đồng tín dụng số 059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 28/02/2019 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01-059/2019/HDHM-CN.132100 ngày 10/05/2019 kể từ ngày 26/3/2025. Và do đó, Ngân hàng A yêu cầu bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 4.500.000.000 là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Đối với khoản tiền lãi theo hợp đồng tín dụng:

Đối với khoản tiền lãi và phạt lãi mà Ngân hàng A tính đến ngày 26/3/2025 là 4.894.051.668 đồng. Như nhận định ở trên, do bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng A áp dụng mức lãi suất và đề nghị bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch phải trả là phù hợp với quy định về lãi suất và lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng theo khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8, Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên chấp nhận.

Ngoài ra, kể từ ngày 26/3/2025 trở đi, bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng A trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng 059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 28/02/2019 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số PL01-059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 10/5/2019 được giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 03-059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 28/02/2020 cho đến khi trả hết nợ.

[2.3] Về hợp đồng thế chấp:

Khi vay vốn tại Ngân hàng A, bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch đã thế chấp tài sản để đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 063/2019/HĐTC-CN.132100 ngày 28/02/2019, đã công chứng tại Văn phòng công chứng M ngày 28/02/2019, số công chứng 002226, quyền số 03TP/CC SCC/HĐGD và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số: PL01-063/2019/HĐTC-CN.132100 ngày 10/05/2019, đã công chứng tại Văn phòng công chứng M ngày 10/05/2019, số công chứng 007878, quyền số 08TP/CC - SCC/HĐGD là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ383791, số vào sổ cấp GCN: CS00613 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 25/09/2015 (cập nhật biến động ngày 22/02/2019).

HĐXX nhận thấy, các đương sự đều thừa nhận, trước khi cho vay Ngân hàng cũng đã tiến hành thẩm định tài sản thế chấp trên thực tế. Điều này phù hợp với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng A và bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch là hoàn toàn tự nguyện, không có dấu hiệu lừa dối hay ép buộc, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, trong hợp đồng thế chấp đã nêu rõ nội dung hợp đồng thế chấp và phạm vi bảo đảm là bên thế chấp tự nguyện thế chấp toàn bộ tài sản thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của mình để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay, bao gồm: Nợ gốc, lãi tiền vay trong hạn, lãi tiền vay quá hạn và các chi phí phát sinh liên quan của số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A và bên vay.

Do đó, trường hợp bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng A.

[3] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại các Điều 157, 158 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng A đã tạm nộp 6.280.000 đồng, nên cần buộc bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch trả lại cho Ngân hàng A số tiền 6.280.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8,

Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-QH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tiền nợ tổng cộng là: 9.394.051.668 đồng, gồm: Nợ gốc 4.500.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 26/3/2025 là 4.894.051.668 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 28/02/2019 và Phụ lục Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số: PL01-059/2019/HĐHM-CN.132100 ngày 10/05/2019 kể từ ngày 26/3/2025 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 063/2019/HĐTC-CN.132100 ngày 28/02/2019, đã công chứng tại Văn phòng công chứng M ngày 28/02/2019, số công chứng 002226, quyền số 03TP/CC SCC/HĐGD và Phụ lục Hợp đồng thế chấp số: PL01-063/2019/HĐTC-CN.132100 ngày 10/05/2019, đã công chứng tại Văn phòng công chứng M ngày 10/05/2019, số công chứng 007878, quyền số 08TP/CC - SCC/HĐGD chi nhánh Bình Thuận đã tiến hành đăng ký thế chấp đối với tài sản thế chấp trên tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai T ngày 28/02/2019, cụ thể là toàn bộ đất và tài sản gắn liền với đất theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ383791, số vào sổ cấp GCN: CS00613 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 25/09/2015 (cập nhật biến động ngày 22/02/2019).

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ vay, bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch vẫn có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng A.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.280.000 đồng.

3. Về án phí:

- Buộc Bà bà Xích Thị X, ông Tăng Văn Ch phải chịu 117.394.052 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng A 57.542.360 đồng tiền tạm ứng phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001261 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2025).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời

hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyên